

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/KDTM-ST
Ngày: 23/4/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Phạm Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-KDTM ngày 06/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Y; trụ sở: 17 hl, P2, qPN, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông DDD, sinh năm 1979; chức vụ: chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Y (theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2020), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV công trình xây dựng ĐN; trụ sở: 425/3 khu phố TB, phường AT, thành phố TA, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông PBN, chức danh: Giám đốc và ông W, WD, chức danh: Phó giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NHẬN THẤY

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Y là ông DDD bày: Công ty TNHH Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y) và Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN (sau đây gọi tắt là Công ty ĐN) có ký kết các hợp đồng kinh tế sau:

Hợp đồng số 04119-HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 05/10/2019 về việc cung cấp vật tư, nhân công để thi công hạng mục chống thấm cho công trình nhà máy Sumei Material (Việt Nam) tại địa chỉ số 1 Vsip II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hợp đồng số 04419 – HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 17/10/2019 về việc cung cấp vật tư, nhân công để thi công hạng mục chống thấm cho công trình nhà máy Anli (Việt Nam) Material Technology tại địa chỉ số 22 Vsiip II – A, đường số 32, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào thỏa thuận nêu trên Công ty Y đã thực hiện hoàn thành đầy đủ các hạng mục công việc, đạt yêu cầu về chất lượng và tiến độ, được các bên xác nhận nghiệm thu ngày 16/3/2020, đồng thời các bên đã xác nhận bằng giá trị thi công hoàn thành để làm cơ sở thanh quyết toán vào ngày 31/3/2020. Căn cứ bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2020 và các hoá đơn giá trị gia tăng số 0000240 ngày 19/12/2019; 0000248 ngày 02/01/2018; 0000038 ngày 11/5/2020; 0000039 ngày 11/5/2020 thì Công ty Đình Nghiệp còn nợ và phải thanh toán cho Công ty Y số tiền 288.582.552 đồng, cụ thể hợp đồng số 04119-HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 05/10/2019 còn nợ số tiền 264.182.170 đồng, hợp đồng số 04419 – HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 17/10/2019 còn nợ 24.400.382 đồng. Theo đơn khởi kiện Công ty Yurico yêu cầu Công ty Đình Nghiệp phải thanh toán số tiền 288.000.000 đồng (làm tròn) theo hợp đồng số 04419 – HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 17/10/2019 và hợp đồng số 04119-HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 05/10/2019 và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 31/3/2020 đến 30/11/2020, mức lãi 12%/năm, thành tiền 23.000.000 đồng. Quá trình được thụ lý, Công ty Đình Nghiệp đã thanh toán được 02 lần tiền, lần thứ nhất vào ngày 05/01/2021 thanh toán 239.523.101 đồng, lần thứ 2 vào ngày 18/3/2021 thanh toán thêm số tiền 49.037.452 đồng. Do công ty Đình Nghiệp kéo dài thời gian thanh toán số tiền thi công, khiến công ty Y phải liên hệ tòa án để nộp đơn khởi kiện và đi lại nhiều lần, do đó công ty Yxin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền thi công, yêu cầu Công ty ĐN có trách nhiệm trả số tiền lãi tính từ ngày 31/3/2020 đến 30/11/2020, mức lãi 12%/năm, thành tiền 23.000.000 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận 01 phần, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền gốc là 288.000.000 đồng, đề nghị chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả lại số tiền lãi cho nguyên đơn là 17.483.040 đồng, tuy nhiên, bị đơn đã trả số tiền 288.560.553 đồng nên cần khấu trừ số tiền 560.553 đồng vào tiền lãi suất chậm trả, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 16.922.487 đồng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN có trụ sở tại 425/3 khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH Y khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN phải trả số tiền thi công và tiền lãi do chậm thanh toán. Như vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[3] Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Công ty TNHH Y khởi kiện Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN về việc yêu cầu thanh toán số tiền 288.000.000 đồng (làm tròn) theo hợp đồng số 04119-HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 05/10/2019 và hợp đồng số 04419 – HDCC-TC-YRC-ĐN ngày 17/10/2019, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 31/3/2020 đến 30/11/2020, mức lãi 12%/năm, thành tiền 23.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, Công ty Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN đã thanh toán 02 lần tiền lần thứ nhất vào ngày 05/01/2021 thanh toán 239.523.101 đồng, lần thứ 2 vào ngày 18/3/2021 thanh toán thêm số tiền 49.037.452 đồng, thành tiền 288.560.553 đồng, Công ty Đình Nghiệp đã trả thừa số tiền 560.553 đồng.

Do số tiền gốc công ty ĐN đã thanh toán xong cho Công ty Y là 288.000.000 đồng, Công ty Y đã có yêu cầu rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc công ty ĐN thanh toán số tiền 288.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Về yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm thanh toán của Công ty TNHH Y. Xét thấy, do Công ty ĐN chậm trả tiền thanh toán tiền thi công là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 8 của 02 hợp đồng kinh tế, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty Y nên yêu cầu của Công ty Y về việc buộc Công ty ĐN phải thanh toán tiền lãi suất là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, ngày 15/5/2020 Công ty Y đã có công văn đề nghị thanh toán, đồng ý cho công ty ĐN đến ngày 20/5/2020 để thanh toán tiền nợ nên chỉ có căn cứ tính lãi từ ngày 20/5/2020 đến ngày 30/11/2020 là 06 tháng 10 ngày, đồng thời căn cứ vào lãi suất cho vay của 03 ngân hàng, cụ thể: Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam là 8%/năm; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam từ 4,5%/năm - 9,5%/năm (tính trung bình 7%/năm) ; Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương là 8%/năm, như vậy kết quả lãi suất trung bình là 7.67%/năm, như vậy, lãi suất nợ quá hạn trung là 0,639%/tháng hoặc 0,0213%/ngày. Đối với mức lãi suất 12%/năm mà công ty Y yêu cầu là cao hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình mà Ngân hàng áp dụng nên hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng để giải quyết. Do đó, tiền lãi được tính như sau: 288.000.000 đồng x 06 tháng 10 ngày x 0.639%/tháng, thành tiền 11.655.360 đồng.

Như vậy, tổng tiền lãi mà Công ty ĐN có trách nhiệm trả cho Công ty Y là 11.655.360 đồng, do công ty ĐN đã trả thừa số tiền gốc cho Công ty Y là 560.553 đồng nên hội đồng xét xử sẽ khấu trừ số tiền này vào tiền lãi (11.655.360 đồng – 560.553 đồng, thành tiền 11.094.807 đồng), Công ty ĐN còn phải trả cho Công ty Yurico số tiền lãi do chậm thanh toán là 11.094.807 đồng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa chỉ có căn cứ chấp nhận 01 phần

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty ĐN phải chịu theo quy định. Công ty TNHH Y phải chịu án phí đối với 01 phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 306 Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Y đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN về việc yêu cầu thanh toán số tiền chậm trả là 288.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Y đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN đối với số tiền lãi chậm trả.

Buộc Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Y số tiền lãi do chậm thanh toán là 11.655.360 đồng (mười một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí:

Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng ĐN phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Y phải chịu .000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH YURICO số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.775.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0053454 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

THÀNH PHỐ THUẬN AN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: /2021/QĐ-SCBSBA

Thuận An, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN

Căn cứ Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn trong bản án số 06/2021/KDTM-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng thi công”, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH YURICO; trụ sở: 17 Hoa Lan, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng Đỉnh Nghiệp; trụ sở: 425/3 khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 06/2021/KDTM-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An như sau:

Tại các dòng thứ 16, 17 từ trên xuống trang 4 của bản án đã ghi: “Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự”.

Tại các dòng thứ 28, 29, 30 từ trên xuống trang 4 của bản án đã ghi: “Buộc Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng Đỉnh Nghiệp có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH YURICO số tiền lãi do chậm thanh toán là 11.655.360 đồng (mười một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Tại dòng thứ 39, 40 từ trên xuống trang 4 của bản án đã ghi: “Công ty TNHH YURICO phải chịu .000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm...”

Nay được sửa chữa bổ sung như sau:

Tại các dòng thứ 16, 17 từ trên xuống trang 4 của bản án được sửa chữa bổ sung như sau: “Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự”.

Tại các dòng thứ 28, 29, 30 từ trên xuống trang 4 được sửa chữa bổ sung như sau: “Buộc Công ty TNHH một thành viên công trình xây dựng Đỉnh Nghiệp có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH YURICO số tiền lãi do chậm thanh toán là 11.094.807 đồng đồng (mười một triệu không trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm lẻ bảy đồng)”.

Tại dòng thứ 39, 40 từ trên xuống trang 4 của bản án được sửa chữa bổ sung như sau: “Công ty TNHH YURICO phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm...”

Các phần khác của bản án không thay đổi.

Toà án nhân dân thành phố Thuận An thông báo đến những người tham gia tố tụng và các cơ quan hữu quan biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhâm

